

**PHỤ LỤC**  
**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN**  
**MỘT SỐ LƯU Ý VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI NGƯỜI NỘP THUẾ**  
**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**  
**MÀ HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH CẦN QUAN TÂM**  
*(Kèm theo Công văn số           /CTLĐO-TTHT ngày   /03/2024*  
*của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng)*

Để thực hiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn, Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng đã biên soạn *tài liệu tuyên truyền “Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử (TMĐT) tại Việt Nam”* tại Công văn số 1028/CTLĐO – TTHT ngày 28/2/2024. Nay Cục Thuế tiếp tục biên soạn tài liệu tuyên truyền “Một số lưu ý về chính sách thuế đối với người nộp thuế hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử mà hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cần quan tâm” người nộp thuế cần nắm như sau:

**Câu 1. Người nộp thuế tham gia hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử (TMĐT) cần phải làm gì?**

**Trả lời:**

- Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (*Câu 3*)
- Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh (*Câu 4*)
- Trường hợp tổ chức là chủ sở hữu Sàn giao dịch TMĐT không thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh (*Câu 5*)
- Thực hiện khai thuế, tính thuế (*Câu 6*)
- Cài đặt và sử dụng ứng dụng eTax Mobile để thực hiện nộp thuế điện tử  
*(Về nội dung này Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng đã biên soạn Tài liệu tuyên truyền hướng dẫn cài đặt ứng dụng Etax Mobile kèm theo Công văn số 3854/CTLĐO-TTHT ngày 15/11/2021)*

**Câu 2. Các nội dung cần quan tâm đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử**

**Trả lời:**

- Hoạt động thương mại điện tử là gì? (Câu 7)
- Hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng số là gì? (Câu 8)
- Chủ thể của hoạt động thương mại điện tử? (Câu 9)
- Các hình thức hoạt động của sàn thương mại điện tử? (Câu 10)
- Nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong giao dịch thương mại điện tử? (Câu 11)
- Nguyên tắc xác định phạm vi hoạt động kinh doanh trong thương mại điện tử? (Câu 12)
- Nguyên tắc xác định nghĩa vụ về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử? (Câu 13)
- Nguyên tắc kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện, thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thông qua thương mại điện tử? (Câu 14)
- Nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử? (Câu 15)
- Trách nhiệm của người bán trên sàn giao dịch thương mại điện tử? (Câu 16)

**Câu 3. Đối tượng thực hiện đăng ký thuế ?**

**Trả lời:**

Người nộp thuế phải thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Đối tượng đăng ký thuế bao gồm:

- a) Người nộp thuế thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế thông qua cơ chế một cửa liên thông theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 30 Luật Quản lý

thuế.

b) Người nộp thuế thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 30 Luật Quản lý thuế....

*(Điều 30 Luật Quản lý thuế)*

*(Về nội dung này Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng đã biên soạn tài liệu tuyên truyền Hỏi - Đáp về liên thông ĐKKD và ĐKT đối với HKD theo quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT kèm theo Công văn số 4020/CTLĐO-TTHT ngày 28/7/2023)*

**Câu 4. Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân trong trường hợp nào?**

**Trả lời:**

Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức thuê tài sản của cá nhân mà trong hợp đồng thuê tài sản có thỏa thuận bên đi thuê là người nộp thuế;

b) Tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân;

c) Tổ chức chi trả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền, các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác cho hộ khoán;

d) Tổ chức tại Việt Nam là đối tác của nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài (không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) thực hiện chi trả thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số cho cá nhân theo thỏa thuận với nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài;

đ) Tổ chức bao gồm cả chủ sở hữu Sàn giao dịch thương mại điện tử thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân trên cơ sở ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự;

e) Cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân là người nộp thuế trên cơ sở ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự.

*(Điều 8 Thông tư số 40/2021/TT-BTC đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 100/2021/TT-BTC )*

**Câu 5. Trường hợp tổ chức là chủ sở hữu Sàn giao dịch TMĐT không thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh?**

**Trả lời:**

Trong trường hợp tổ chức là chủ sở hữu Sàn giao dịch thương mại điện tử không thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh thông qua Sàn trên cơ sở ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự thì Cục Thuế phối hợp với Sàn giao dịch thương mại điện tử trong việc chia sẻ và cung cấp thông tin của cá nhân kinh doanh thông qua Sàn theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế để quản lý thuế theo quy định của pháp luật

*(Điều 18 Thông tư số 40/2021/TT-BTC đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 100/2021/TT-BTC )*

**Câu 6. Quy định về việc thực hiện khai thuế, tính thuế?**

**Trả lời:**

1. Người nộp thuế phải khai chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định và nộp đủ các chứng từ, tài liệu quy định trong hồ sơ khai thuế với cơ quan quản lý thuế.

2. Người nộp thuế tự tính số tiền thuế phải nộp, trừ trường hợp việc tính thuế do cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy định của Chính phủ.

3. Người nộp thuế thực hiện khai thuế, tính thuế tại cơ quan thuế địa phương có thẩm quyền nơi có trụ sở. Trường hợp người nộp thuế hạch toán tập trung tại trụ sở chính, có đơn vị phụ thuộc tại đơn vị hành chính cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính thì người nộp thuế khai thuế tại trụ sở chính và tính thuế, phân bổ nghĩa vụ thuế phải nộp theo từng địa phương nơi được hưởng nguồn thu ngân sách nhà nước. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết khoản này.

4. Đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác được thực hiện bởi nhà cung cấp ở nước ngoài

không có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì nhà cung cấp ở nước ngoài có nghĩa vụ trực tiếp hoặc ủy quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

....

*(Điều 42 Luật Quản lý thuế)*

### **Câu 7. Hoạt động thương mại điện tử là gì?**

#### **Trả lời:**

Hoạt động thương mại điện tử là việc tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động thương mại bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác.

*(Khoản 1 Điều 3 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)*

### **Câu 8. Hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng số là gì?**

#### **Trả lời:**

“Hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng số” là hoạt động kinh doanh của các chủ thể kinh doanh thông qua hệ thống kỹ thuật số trung gian nhằm kết nối với khách hàng, tất cả các hoạt động kết nối diễn ra trong môi trường số.

*(Khoản 2 Điều 3 Thông tư 80/2021/TT-BTC)*

### **Câu 9. Chủ thể của hoạt động thương mại điện tử?**

#### **Trả lời:**

Các chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử bao gồm:

1. Các thương nhân, tổ chức, cá nhân thiết lập website thương mại điện tử để phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại, bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ của mình (người sở hữu website thương mại điện tử bán hàng).

2. Các thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.

3. Các thương nhân, tổ chức, cá nhân sử dụng website của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại, bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ của mình (người bán).

4. Các thương nhân, tổ chức, cá nhân mua hàng hóa hoặc dịch vụ trên website thương mại điện tử bán hàng và website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (khách hàng).

5. Các thương nhân, tổ chức cung cấp hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ logistic và các dịch vụ hỗ trợ khác cho hoạt động thương mại điện tử.

6. Các thương nhân, tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị điện tử có nối mạng khác để tiến hành hoạt động thương mại.

*(Điều 24 Nghị định 52/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP)*

#### **Câu 10. Các hình thức hoạt động của sàn thương mại điện tử?**

##### **Trả lời:**

a) Website cho phép người tham gia được mở các gian hàng để trưng bày, giới thiệu hàng hóa hoặc dịch vụ;

b) Website cho phép người tham gia được mở tài khoản để thực hiện quá trình giao kết hợp đồng với khách hàng;

c) Website có chuyên mục mua bán, trên đó cho phép người tham gia đăng tin mua bán hàng hóa và dịch vụ;

d) Mạng xã hội có một trong các hình thức hoạt động quy định tại điểm a, b, c khoản này và người tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp trả phí cho việc thực hiện các hoạt động đó.

*(Khoản 2 Điều 35 Nghị định 52/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP)*

#### **Câu 11. Nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong giao dịch thương mại điện tử?**

##### **Trả lời:**

Các chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử có quyền tự do thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật để xác lập quyền và nghĩa vụ của từng

bên trong giao dịch. Thỏa thuận này là căn cứ để giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình giao dịch.

*(Điều 26 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)*

**Câu 12. Nguyên tắc xác định phạm vi hoạt động kinh doanh trong thương mại điện tử?**

**Trả lời:**

Nếu thương nhân, tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và xúc tiến thương mại trên website thương mại điện tử không nêu cụ thể giới hạn địa lý của những hoạt động này, thì các hoạt động kinh doanh đó được coi là tiến hành trên phạm vi cả nước.

*(Điều 26 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)*

**Câu 13. Nguyên tắc xác định nghĩa vụ về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử?**

**Trả lời:**

a) Người sở hữu website thương mại điện tử bán hàng và người bán trên website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử phải tuân thủ các quy định của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng;

b) Khách hàng trên website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử là người tiêu dùng dịch vụ thương mại điện tử và là người tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ do người bán trên website này cung cấp;

c) Trường hợp thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử thực hiện dịch vụ cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ của người bán tới người tiêu dùng trên website thương mại điện tử thì thương nhân, tổ chức đó là bên thứ ba trong việc cung cấp thông tin theo pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

*(Điều 26 Nghị định 52/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP)*

**Câu 14. Nguyên tắc kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện, thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thông qua thương mại điện tử?**

**Trả lời:**

Hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện, thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.

*(Điều 26 Nghị định 52/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP)*

**Câu 15. Nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử?**

**Trả lời:**

Các chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử có nghĩa vụ tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng và pháp luật có liên quan khác

*(Điều 26 Nghị định 52/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP)*

**Câu 16. Nguyên tắc tính thuế đối với cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh nói chung và cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh khi tham gia hoạt động trên sàn thương mại điện tử?**

**Trả lời:**

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống thì thuộc trường hợp không phải nộp thuế GTGT và không phải nộp thuế TNCN theo quy định pháp luật về thuế GTGT và thuế TNCN. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế theo quy định.



Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo hình thức nhóm cá nhân, hộ gia đình thì mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định cá nhân không phải nộp thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN được xác định cho một (01) người đại diện duy nhất của nhóm cá nhân, hộ gia đình trong năm tính thuế.

*(Khoản 2, Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 40/2021/TT-BTC)*

**Câu 17. Căn cứ tính thuế đối với cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh nói chung và cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh khi tham gia hoạt động trên sàn thương mại điện tử?**

**Trả lời:**

Căn cứ tính thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là doanh thu tính thuế và tỷ lệ thuế tính trên doanh thu

*(Điều 10 Thông tư số 40/2021/TT-BTC)*

**Câu 18. Người nộp thuế bị ấn định thuế trong trường hợp nào?**

**Trả lời:**

Trường hợp người nộp thuế có vi phạm về thuế như: Không đăng ký thuế, không khai thuế, không nộp bổ sung hồ sơ thuế theo yêu cầu của cơ quan thuế hoặc khai thuế không đầy đủ, trung thực, chính xác về căn cứ tính thuế; Không phản ánh hoặc phản ánh không đầy đủ, trung thực, chính xác số liệu trên sổ kế toán để xác định nghĩa vụ thuế; Thực hiện các giao dịch không đúng với bản chất kinh tế, không đúng thực tế phát sinh nhằm mục đích giảm nghĩa vụ thuế của người nộp thuế...Cơ quan thuế căn cứ Cơ sở dữ liệu quản lý thuế và cơ sở dữ liệu thương mại làm cơ sở **ấn định thuế** .

*(Điều 50 Luật Quản lý thuế)*

**Câu 19. Trách nhiệm của người nộp thuế?**

**Trả lời:**

Người nộp thuế có trách nhiệm: Thực hiện đăng ký thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của pháp luật; khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp

hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế; nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm; cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế; Ghi chép chính xác, trung thực, đầy đủ những hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế, khấu trừ thuế và giao dịch phải kê khai thông tin về thuế ...

*(Điều 17 Luật Quản lý thuế)*

**Câu 20. Trách nhiệm của người bán trên sàn giao dịch thương mại điện tử?**

**Trả lời:**

1. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin quy định tại Điều 29 Nghị định 52/2013/NĐ-CP cho thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử khi đăng ký sử dụng dịch vụ.

2. Cung cấp đầy đủ thông tin về hàng hóa, dịch vụ theo quy định từ Điều 30 đến Điều 34 Nghị định 52/2013/NĐ-CP khi bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

3. Đảm bảo tính chính xác, trung thực của thông tin về hàng hóa, dịch vụ cung cấp trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

4. Thực hiện các quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định 52/2013/NĐ-CP khi ứng dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

5. Cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của mình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ hoạt động thống kê thương mại điện tử.

6. Tuân thủ quy định của pháp luật về thanh toán, quảng cáo, khuyến mại, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định của pháp luật có liên quan khác khi bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

7. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

*(Điều 37 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)*

**Câu 21. Trách nhiệm của chủ sở hữu sàn TMĐT trong việc cung cấp thông tin cho cơ quan thuế?**

**Trả lời:**

Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam là chủ sở hữu sàn thương mại điện tử có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và đúng hạn theo quy định cho cơ quan thuế thông tin của thương nhân, tổ chức, cá nhân có tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên sàn giao dịch thương mại điện tử bao gồm: tên người bán hàng, mã số thuế hoặc số định danh cá nhân hoặc chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ, số điện thoại liên lạc; doanh thu bán hàng thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến của sàn. Việc cung cấp thông tin được thực hiện định kỳ hằng quý chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau, bằng phương thức điện tử, qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế theo định dạng dữ liệu do Tổng cục Thuế công bố.”

*(Điều 27 Nghị định 126/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP)*

**Câu 22. Các chế tài xử lý vi phạm?**

**Trả lời:**

Các hành vi phạm về trong việc thực hiện pháp luật thuế đã được quy định cụ thể tại Bộ Luật Hình sự, Luật Quản lý Thuế, Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan như:

- Tội trốn thuế được quy định tại Điều 200 Bộ Luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 47 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14);

- Hành vi khai sai, Hành vi trốn thuế được quy định tại Điều 142, 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

- Việc xử phạt hành vi vi phạm quy định về cung cấp thông tin liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế, khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, hành vi trốn thuế... được quy định tại Điều 14, Điều 16, Điều 17 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về Xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

**Câu 23. Một số cảnh báo (có đường dẫn truy cập) cần lưu ý?**

**Trả lời:**

1. Thông tin cảnh báo hành vi mạo danh, giả danh cán bộ thuế để lừa cơ quan thuế và doanh nghiệp (nguồn Tổng cục Thuế ngày 07/3/2022);

<https://rd.zapps.vn/detail/2846956195040039997?id=907ec10b864e6f10365f&pageId=2846956195040039997>

2. Thông báo số 4441/TB-CTLĐO ngày 01/12/2022 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng về việc cung cấp tài liệu liên quan đến chính sách thuế;

<https://rd.zapps.vn/detail/2846956195040039997?id=fb17179cb8d9518708c8&pageId=2846956195040039997>

3. Thông báo về việc giả mạo ứng dụng ngành thuế (nguồn Tổng cục Thuế ngày 12/4/2023);

<https://rd.zapps.vn/detail/2846956195040039997?id=24a23cd49e9177cf2e80&pageId=2846956195040039997>

4. Thông báo số 3199/TB-CTLĐO ngày 15/6/2023 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng về việc mạo danh cơ quan thuế, mạo danh công chức thuế, giả mạo ứng dụng ngành thuế;

<https://rd.zapps.vn/detail/2846956195040039997?id=21bec3395b7cb222eb6d&pageId=2846956195040039997>

5. Một số hình thức lừa đảo trên không gian mạng (nguồn Cục An toàn thông tin ngày 14/8/2023);

<https://rd.zapps.vn/detail/2846956195040039997?id=5d03068093c57a9b23d4&pageId=2846956195040039997>

6. Cảnh báo hành vi chiếm đoạt quyền sử dụng, phát hành hóa đơn điện tử.

<https://rd.zapps.vn/d?id=ffd55273c03629687027&pageId=2846956195040039997>

7. Cảnh báo Tình trạng giả danh, lợi dụng danh nghĩa phóng viên Báo Kiểm toán, Tạp chí NCKH kiểm toán để hoạt động trái pháp luật

<https://officialaccount.me/d?id=60c80fe685a36cfd35b2&pageId=2846956195040039997>

8. CẢNH BÁO Hành vi giả danh Lãnh đạo Cục Thuế và Lãnh đạo bộ phận “một cửa”

<https://officialaccount.me/d?id=6c47932d1568fc36a579&pageId=2846956195040039997>

#### **Câu 24. Khi cần hỗ trợ, xử lý vướng mắc về chính sách thuế?**

##### **Trả lời:**

Khi có vướng mắc, NNT liên hệ các số điện thoại sau đây để được hỗ trợ:

- Phòng TT-HT NNT Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng:

0263.3824468 - 0263.3532716 (*Hóa đơn*)

- Chi cục Thuế Khu vực Đà Lạt- Lạc Dương: 0263.3822026

- Chi cục Thuế Khu vực Đức Trọng - Đơn Dương: 0263.3841428

- Chi cục Thuế Khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm: 0263.3866742

- Chi cục Thuế Khu vực Lâm Hà - Đam Rông: 0263.3686796

- Chi cục Thuế Khu vực Đạ Huoai - Đạ Tẻh - Cát Tiên: 0263.3880338

- Chi cục Thuế huyện Di Linh: 0263.3873937

**Câu 25. Khi cần hỗ trợ, xử lý vướng mắc khác?****Trả lời:**

Khi có vướng mắc về các vấn đề khác, NNT liên hệ các số điện thoại sau đây để được hỗ trợ:

- Văn phòng - Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng: 0263.3823411
- Số điện thoại đường dây nóng của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng - Phòng Kiểm tra nội bộ: 0263.3510407
- Số điện thoại Nhóm hỗ trợ hướng dẫn sử dụng về dịch vụ điện tử, hóa đơn điện tử của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng - Phòng CNTT: 0263.3835561

**Câu 26. Chi tiết nội dung tài liệu tuyên truyền xem ở đâu?****Trả lời:**

Chi tiết nội dung Tài liệu tuyên truyền kính mời NNT xem tại:

- Trang Fanpage Cục Thuế: <https://www.facebook.com/cucthuelamdong.ldo>
- Trang Zalo Cục Thuế: <https://zalo.me/cucthueldo>
- Trang Thông tin điện tử Cục Thuế: <http://lamdong.gdt.gov.vn>

**Trang Fanpage Cục Thuế  
tỉnh Lâm Đồng**

**Trang Zalo Cục Thuế  
tỉnh Lâm Đồng**

